

NGƯỠNG PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH VÀ QUY MÔ NỀN KINH TẾ NGẦM TẠI CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Ths. Nguyễn Vũ Duy*

Nghiên cứu sử dụng kiểm tra ngưỡng phát triển tài chính tối ưu để hạn chế quy mô kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới. Tác giả sử dụng phương pháp hồi quy sai số chuẩn hiệu chỉnh dữ liệu bảng (PCSE) để ước lượng mô hình với dữ liệu bảng tính cho 47 quốc gia trên thế giới trong khoảng thời gian từ 2010 tới 2022. Kết quả ước lượng các mô hình bằng phương pháp ước lượng cho thấy: Phát triển tài chính (FD) có ảnh hưởng tiêu cực đến quy mô kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1%. Như vậy, phát triển tài chính càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng giảm và ngược lại. Ngoài ra, tồn tại tác động phi tuyến giữa phát triển tài chính và quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia theo hình chữ U. Thông qua kết quả nghiên cứu này, tác giả cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách và chính phủ sự hiểu biết sâu sắc, giúp xây dựng một hệ thống tài chính vững mạnh, từ đó kiểm soát các hoạt động kinh tế ngầm ảnh hưởng đến nền kinh tế.

• Từ khóa: phát triển tài chính, ngưỡng phát triển tài chính, kinh tế ngầm, PCSE.

The study uses optimal financial development threshold tests to limit the size of the shadow economy in countries around the world. The author uses the Panel Corrected Standard Errors (PCSE) regression method to estimate the model with static panel data for 47 countries from 2010 to 2022. The estimation results indicate that financial development (FD) has a negative impact on the size of the shadow economy at a significance level of 1%. Thus, as financial development increases, the size of the shadow economy decreases, and vice versa. Additionally, there exists a non-linear effect between financial development and the size of the shadow economy in countries, following a U-shaped pattern. Through these research findings, the author provides policymakers and governments with valuable insights to help build a robust financial system, thereby controlling shadow economic activities that impact the economy.

• Key words: financial development, threshold of financial developmen, underground economy, PCSE.

Ngày gửi bài: 26/3/2025

Ngày gửi phản biện: 03/4/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 10/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 14/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i287.20>

Giới thiệu

Kinh tế ngầm (SE) là mối quan tâm lớn ở nhiều nền kinh tế. Các ước tính cho các nước đang phát triển đưa ra quy mô của nền kinh tế ngầm ở mức 30-40% GDP, trong khi các ước tính cho các nước phát triển đưa ra quy mô ở mức 10-15% GDP (Ameer & cộng sự, 2025). Quy mô kinh tế ngầm lớn không chỉ là mối

quan tâm về kinh tế (ví dụ, do khả năng tạo ra sự kém hiệu quả và phân bổ sai nguồn lực) mà còn là mối quan tâm về mặt chính trị (ví dụ, do nhận thức về nó như một thước đo của một hệ thống thuế cực kỳ bất công).

Về mặt lý thuyết, mối quan hệ giữa phát triển tài chính và nền kinh tế ngầm dựa trên nghiên cứu có ảnh hưởng của Becker (1968) về kinh tế học tội phạm. Nghiên cứu này lập luận rằng hệ thống tài chính là một hình thức tổ chức cụ thể ảnh hưởng đến chi phí và lợi ích tương đối của việc tham gia vào khu vực phi chính thức, từ đó tác động đến sự phổ biến của nền kinh tế ngầm (xem ví dụ: Straub, 2005; Dabla-Norris & cộng sự, 2008; Blackburn & cộng sự, 2012; Bose & cộng sự, 2012; Capasso & Jappelli, 2013). Ngoài ra, một khu vực tài chính kém phát triển hơn có nhiều khả năng bị những người tham gia hoạt động kinh tế ngầm lạm dụng (ví dụ: trong việc bảo đảm các khoản vay hoặc che giấu tiền), trong khi một khu vực tài chính phát triển hơn có vị thế tốt hơn để đổi mới và cung cấp các sản phẩm tài chính tùy chỉnh hơn (ví dụ: quỹ tương hỗ thị trường tiền tệ và nghĩa vụ nợ được thế chấp) làm tăng chi phí cơ hội của việc sản xuất trong khu vực phi chính thức.

Một số ít nghiên cứu đã nghiên cứu về mối quan hệ của phát triển tài chính làm hạn chế quy mô kinh tế ngầm như Bose & cộng sự (2012), Blackburn & cộng sự (2012), Berdiev & Saunoris (2016), Medina & Schneider (2018), Wu & Schneider (2019), Ghar leghi & Jahanshahi (2020) và Njangang và cộng sự (2020), nhưng một số nghiên cứu cho thấy phát triển tài chính cũng có thể làm tăng quy mô nền kinh tế ngầm như King & Levine (1993), Canh & Thanh (2020), Canh & cộng sự (2019). Do tác động hai mặt của của FD

* Trường Đại học Tài chính Marketing; email: nv.duy@ufm.edu.vn

đến nền kinh tế ngầm đã đặt ra câu hỏi liệu rằng có tồn tại mối quan hệ phi tuyến giữa hai nhân tố này và nếu có, thì ngưỡng này là bao nhiêu? Thứ hai, nghiên cứu này tăng cường khối lượng nghiên cứu hiện có về tác động tích cực và tiêu cực của FD đối với nền kinh tế ngầm, Nghiên cứu mở rộng đáng kể khuôn khổ nghiên cứu bằng cách kết hợp một tập dữ liệu rộng bao gồm 47 quốc gia từ 2010 tới 2022. Phương pháp tiếp cận từ một tập dữ liệu được cập nhật và một phân tích dữ liệu bảng lớn không chỉ củng cố tính mạnh mẽ của nghiên cứu mà còn giải quyết tính nội sinh tiềm ẩn và các sai lệch tương quan phổ biến, cho thấy một phương pháp tiếp cận phương pháp luận quan trọng để hiểu được động lực giữa phát triển tài chính và nền kinh tế ngầm. Điều này cho phép đánh giá chính xác hơn về cách phát triển tài chính ảnh hưởng đến khu vực phi chính thức.

2. Lược khảo các nghiên cứu liên quan

Một số phân tích gần đây chứng minh cách quyết định hoạt động trong nền kinh tế ngầm của một công ty bị ảnh hưởng bởi khả năng vay vốn, chi phí liên quan đến việc này và hiệu quả của thị trường tài chính (Autunes & Cavalcanti, 2007; Koloane & Bodhlyera, 2022). Với những điều trên, có thể lập luận rằng những cải thiện trong hoạt động của thị trường tài chính - tức là phát triển tài chính (FD) - là một phương tiện quan trọng để hạn chế hoạt động kinh tế ngầm.

Tuy nhiên, phát triển tài chính (FD) có thể tạo ra nhiều tác động đến quy mô nền kinh tế ngầm (SE), với cả những lợi ích và thách thức đáng kể. Tác động tích cực của FD chủ yếu nằm ở khả năng tăng cường tiếp cận tài chính cho các cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt là những người trước đây không có khả năng tham gia vào hệ thống tài chính chính thức (Erosa & cộng sự, 2023). Khi FD phát triển, các dịch vụ tài chính như cho vay, bảo hiểm và tiết kiệm sẽ trở nên dễ dàng hơn cho nhiều người, giúp họ có thêm nguồn lực để đầu tư và phát triển kinh doanh. Điều này không chỉ thúc đẩy không chỉ nền kinh tế chính thức mà còn bao gồm cả kinh tế phi chính thức. Ngoài ra, Khi FD phát triển quá mức, có thể dẫn đến tình trạng một số cá nhân và doanh nghiệp tìm cách né tránh các quy định tài chính hoặc thuế, dẫn đến quy mô nền kinh tế ngầm gia tăng (Sakanko & cộng sự, 2024). Sự phức tạp trong các quy định tài chính có thể khiến cho nhiều người cảm thấy rằng tham gia vào nền kinh tế chính thức là quá khó khăn và tốn kém, khiến họ lựa chọn hoạt động trong nền kinh tế ngầm như một giải pháp thay thế.

Về mặt lý thuyết và thực nghiệm, các nhà nghiên cứu đã tìm cách tốt nhất để đo lường quy mô của nền kinh tế này và cách tốt nhất để giải thích sự tồn tại của nó ngay từ đầu. Trọng tâm chủ ý điển hình là các vấn đề như động lực nào thúc đẩy các công ty và cá nhân

không khai báo (toàn bộ hoặc một phần) thu nhập của họ với chính phủ và những yếu tố kinh tế và thể chế nào có thể ảnh hưởng đến lựa chọn này (Zhang & cộng sự, 2022; Nguyen & Liu, 2023). Tuy nhiên, dữ liệu cũng cho thấy quy mô của nền kinh tế ngầm khác nhau rất nhiều giữa các khu vực và nền kinh tế có mức thuế tương đương và mức độ hoạt động ngầm ít bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong hệ thống tài chính - những quan sát cho thấy có những yếu tố chính khác đang diễn ra.

Các yếu tố khác có vẻ quan trọng bao gồm hiệu quả của hệ thống tư pháp, việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ công, mức độ tham nhũng và chất lượng chung của các thể chế (Rahman & cộng sự, 2023; Lin & cộng sự, 2022). Một lần nữa, cách thức mà các yếu tố như vậy có thể tác động cần được cân nhắc cẩn thận. Ví dụ, tham nhũng có thể được coi là sự thay thế hoặc bổ sung cho hoạt động ngầm: nếu hối lộ hoạt động như một hình thức đánh thuế, thì việc tăng nhu cầu hối lộ sẽ làm tăng hoạt động này (Mhadhbi & Terzi, 2022; Baklouti & Boujelbene, 2021); ngược lại, nếu hối lộ là một phương tiện để bỏ qua thủ tục hành chính quan liêu, thì cá nhân có thể bị thu hút nhiều hơn vào khu vực chính thức (Dang & cộng sự, 2023).

Phương pháp nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu

Để nghiên cứu tác động của FD đến quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới, nghiên cứu kế thừa phương pháp tiếp cận của các nghiên cứu trước đây như Bose & các cộng sự (2012), Canh & Thanh (2020), Canh & cộng sự (2019):

$$SE_{it} = \beta_0 + \beta_1 * FD_{it} + \beta_2 * IQ_{it} + \beta_3 * TR_{it} + \beta_4 * FDI_{it} + \beta_5 * INV_{it} + \beta_6 * UMP_{it} + \beta_7 * INF_{it} + \beta_8 * TAX_{it} + \beta_9 * GDPPC_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Bảng mô tả các biến trong mô hình cụ thể như sau:

Bảng 1: Mô tả các biến trong mô hình

Tên biến	Đo lường	Kỳ vọng	Nguồn
SE	Nền kinh tế ngầm (% GDP)		Elgin và cộng sự (2021); Medina and Schneider (2018)
FD	Chỉ số phát triển tài chính tổng thể	-	FD-IMF
IQ	Chỉ tiêu quản trị thế giới WGI	-	WGI
TR	(Xuất khẩu-Nhập khẩu)/GDP	-	WDIs
INV	Đầu tư nội địa/GDP	-	WDIs
UMP	Tổng số thất nghiệp/tổng lực lượng lao động	+	WDIs
INF	Tỷ lệ lạm phát	+	WDIs
TAX	Chỉ số gánh nặng thuế	-	Heritage foundation
GDPPC	GDP trên đầu người	-	WDIs

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Tiếp theo, xác định ngưỡng phát triển tài chính đến quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới, tác giả sử dụng biên bình phương của phát triển tài chính như cách mà Canh & Thanh (2020) đã áp dụng tương tự với trường hợp phát triển tài chính và phương trình (1) được viết lại như sau:

$$SE_{it} = \beta_0 + \beta_1 * FD_{it} + \gamma * FD_{it}^2 + \beta_2 * IQ_{it} + \beta_3 * TR_{it} + \beta_4 * GDPPC_{it} + \beta_5 * INV_{it} + \beta_6 * UMP_{it} + \beta_7 * INF_{it} + \beta_8 * TAX_{it} + \varepsilon_{it} \quad (2)$$

Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu của nghiên cứu bao gồm 47 quốc gia trên thế giới có đầy đủ dữ liệu liên quan đến quy mô nền kinh tế ngầm, phát triển tài chính và các yếu tố vĩ mô khác có tác động đến quy mô nền kinh tế ngầm trong khoảng thời gian từ 2010 tới 2022.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp ước lượng PCSE như đề xuất của các nghiên cứu trước đây khi phân tích quy mô nền kinh tế ngầm (Canh & Thanh, 2020; Canh & cộng sự, 2021), nếu như nghiên cứu tìm thấy có tồn tại phụ thuộc chéo trong dữ liệu nghiên cứu.

Quy trình nghiên cứu gồm bốn bước chính. Đầu tiên, nghiên cứu thu thập dữ liệu theo bảng. Bước thứ hai là thống kê mô tả mẫu nghiên cứu, xác định mối quan hệ tương quan và mô hình hồi quy phù hợp với dữ liệu và các biến độc lập, biến phụ thuộc. Bước thứ ba là kiểm tra sự hiện diện của tự tương quan và phương sai không đồng nhất giữa các quan sát. Nếu có, bước thứ tư là tính toán các sai số chuẩn đã được hiệu chỉnh bằng PCSE, nhằm điều chỉnh các vấn đề liên quan đến tự tương quan và phương sai không đồng nhất.

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Tác động tuyến tính của phát triển tài chính đến quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới

Bảng 2 dưới đây trình bày kết quả ước lượng mô hình (1) bằng phương pháp PCSE:

Bảng 2. Kết quả ước lượng mô hình (1)

	DGE	MIMIC
TR	-0,0005889	-0,0075529**
INV	-0,0217966	-0,0471907
INF	-0,0086982	-0,0183241
GDPPC	-0,000058***	-0,0000662***
UMP	-0,1012982***	0,1319575***
TAX	0,0369318	0,0172838
FD	-10,46755***	-9,44811***
IQ	-1,989206***	-2,478959***
_cons	31,77458	33,18382

Chú thích: ***, **, * biểu thị mức ý nghĩa tương ứng 1%, 5% và 10%.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Biến FD có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng tương đối cao hơn so với các biến khác trong mô hình là (-10.4) trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE. Tương tự, trong mô hình với biến phụ thuộc là MIMIC, FD có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng lớn hơn là (-9.4). Như vậy, phát triển tài chính càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng giảm và ngược lại.

Chất lượng thể chế IQ có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng tương đối cao hơn so với các biến khác trong mô hình là (-1.9) trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE. Tương tự, trong mô hình với biến phụ thuộc là MIMIC, chất lượng thể chế IQ có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng lớn hơn là (-2.4). Như vậy, chất lượng thể chế càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng giảm và ngược lại.

Tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế UMP có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 10% với hệ số ảnh hưởng tương đối là (-0.1) trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE. Ngược lại, trong mô hình với biến phụ thuộc là MIMIC, Tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế UMP có ảnh hưởng có tích cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng cao hơn là (0.1). Như vậy, tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế UMP càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng tăng và ngược lại.

Biến thu nhập bình quân đầu người GDPPC có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE ở mức ý nghĩa 1% và độ mở thương mại TR có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm trong mô hình có biến phụ thuộc là MIMIC ở mức ý nghĩa 10%. Tuy nhiên hệ số ảnh hưởng của hai biến này không lớn cho thấy mức độ ảnh hưởng nhỏ và chưa thực sự rõ ràng trong kết quả ước lượng mô hình hồi quy bằng phương pháp PCSE

Tác động phi tuyến của phát triển tài chính đến quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới

Bảng 3 dưới đây trình bày kết quả ước lượng mô hình (2) bằng phương pháp PCSE:

Bảng 3. Kết quả ước lượng mô hình (2)

	DGE	MIMIC
TR	0,0004262	-0,0043476
INV	-0,0643639	-0,0783265
INF	-0,0133921	-0,0283104
GDPPC	-0,0000611***	-0,0000665***
UMP	-0,0728577	0,1402935***
TAX	0,0916964***	0,0653369**
FD	-27,92778***	-25,17552***
FD2	15,04709***	12,8609**
iq	-2,21833***	-2,651461***
_cons	34,88322	35,99713

Chú thích: ***, **, * biểu thị mức ý nghĩa tương ứng 1%, 5% và 10%.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Biến FD có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng tương đối cao hơn so với các biến khác trong mô hình là (-27.9) trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE. Tương tự, trong mô hình với biến phụ thuộc là MIMIC, phát triển tài chính FD có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với

hệ số ảnh hưởng thấp hơn là (-25.1). Như vậy, phát triển tài chính càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng giảm và ngược lại.

Biến FD2 có ảnh hưởng có tích cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng tương đối cao là (15.0) trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE. Tương tự, trong mô hình với biến phụ thuộc là MIMIC, phát triển tài chính FD có ảnh hưởng có tích cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% với hệ số ảnh hưởng thấp hơn là (12.8). Như vậy, tồn tại mối quan hệ phi tuyến giữa phát triển tài chính và quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới theo hình chữ U với giá trị tối ưu tại điểm $(-b/2a)$, tương ứng với giá trị ngưỡng tối ưu của FD là (0.927527) đối với mô hình có biến phụ thuộc quy mô kinh tế ngầm được đo lường thông qua chỉ số DGE và 0.980469 đối với mô hình có biến phụ thuộc quy mô kinh tế ngầm được đo lường thông qua chỉ số là MIMIC. Tức là, giai đoạn đầu tiên khi phát triển tài chính tăng lên làm giảm quy mô nền kinh tế ngầm, nhưng sau đó khi phát triển tài chính vượt qua một mức giá trị $(-b/2a)$, thì sẽ làm tăng quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trong mẫu nghiên cứu. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu khi ước lượng mô hình bằng phương pháp FEM ở trên.

Kết luận

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng cho 47 quốc gia trên thế giới trong khoảng thời gian từ 2010 tới 2022 nhằm kiểm tra ảnh hưởng của phát triển tài chính đến quy mô nền kinh tế ngầm. Kết quả ước lượng cho thấy:

Phát triển tài chính FD có ảnh hưởng có tiêu cực đến quy mô nền kinh tế ngầm ở mức ý nghĩa 1% trong mô hình có biến phụ thuộc là DGE và MIMIC. Như vậy, phát triển tài chính càng tăng thì quy mô nền kinh tế ngầm càng giảm và ngược lại. Ngoài ra, tồn tại mối quan hệ phi tuyến giữa phát triển tài chính và quy mô nền kinh tế ngầm tại các quốc gia trên thế giới theo hình chữ U. Để hạn chế quy mô nền kinh tế ngầm, việc phát triển tài chính tối ưu là một giải pháp chiến lược cần được triển khai. Chính phủ cần ưu tiên xây dựng một hệ thống tài chính minh bạch và hiệu quả, nhằm khuyến khích các hoạt động kinh tế chính thức như: Đầu tiên, cần cải thiện khung pháp lý và quy định liên quan đến tài chính, đảm bảo rằng các quy tắc rõ ràng và công bằng cho tất cả các doanh nghiệp, giúp tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, nơi mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn. Thứ hai, các cơ quan quản lý cần hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính để phát triển các sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là những đối tượng có thu nhập thấp hoặc không có khả năng

tiếp cận dịch vụ tài chính truyền thống. Từ đó giúp tăng cường tính minh bạch trong hệ thống tài chính, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế chính thức, giảm thiểu quy mô nền kinh tế ngầm.

Ngoài ra, bảng dữ liệu trên còn cho thấy rằng một số yếu tố như tỷ lệ thất nghiệp, chất lượng thể chế và tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng tiêu cực với mức ý nghĩa thống kê 1% đến quy mô nền kinh tế ngầm. Các chính sách nhằm cải thiện tỷ lệ thất nghiệp, chất lượng thể chế và tăng trưởng kinh tế, có thể giúp giảm quy mô nền kinh tế ngầm. Ngược lại, gánh nặng thuế có ảnh hưởng tích cực với mức ý nghĩa thống kê 1% đến quy mô nền kinh tế ngầm. Do đó chính sách thuế cần được xem xét cẩn thận, cũng như điều chỉnh mức thuế hợp lý, vì chúng có thể tạo ra các động lực khác nhau cho các hoạt động kinh tế ngầm.

Trình độ phát triển tài chính và chất lượng thể chế tại các quốc gia luôn có sự ảnh hưởng trong toàn bộ nền kinh tế, bao gồm cả nền kinh tế chính thức và phi chính thức. Nền kinh tế ngầm không hoàn toàn là một hình thức hoạt động xấu; nếu được quản lý và kiểm soát, nó được coi là một phần hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế chính thức. Do đó, nghiên cứu cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách và chính phủ sự hiểu biết sâu sắc, giúp xây dựng một hệ thống pháp lý vững mạnh, từ đó kiểm soát các hoạt động kinh tế ngầm ảnh hưởng đến nền kinh tế. Nghiên cứu này gặp nhiều hạn chế và khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về thu thập dữ liệu và mô hình nghiên cứu. Nghiên cứu hy vọng sẽ xây dựng và hoàn thiện một mô hình có độ tin cậy và phù hợp với thực tế trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- Ameer, W., Sahag, K., Zhan, Q., Shah, S.H. & Yongjia, Z. (2025), "Do financial development and institutional quality impede or stimulate the shadow economy? A comparative analysis of developed and developing countries", *Humanities and Social Sciences Communications*, Vol. 12 No. 1, pp. 1-11.
- Amzuca, B.F. & Mititelu, R.A. (2023), "The underground economy: an exploration of components, size, causes and effects", *Technum Soc. Sci. J.*, Vol. 45, pp. 168-182.
- Baklouti, N. & Boujelbene, Y. (2021), "Corruption, democracy, and public debt: A case of the Arab countries", *Journal of the Knowledge Economy*, pp. 1-13.
- Bertiev, A. N., & Saunoris, J. W. (2016), "Financial development and the shadow economy: A panel VAR analysis", *Economic Modelling*, Vol. 57, pp. 197-207.
- Blackburn, K., Bose, N., Capasso, S. (2012), "Taxevasion, the underground economy and financial development", *J. Econ. Behav. Organ.* Vol. 83, pp. 243-253.
- Canh, N. P., & Thanh, S. D. (2020), "Financial development and the shadow economy: A multi-dimensional analysis", *Economic Analysis and Policy*, Vol. 67, pp. 37-54.
- Capasso, S., & Jappelli, T. (2013), "Financial development and the underground economy", *Journal of Development Economics*, Vol. 101, pp. 167-178.
- Erosa, A., Fuster, L., & Martinez, T. R. (2023), "Public financing with financial frictions and underground economy", *Journal of Monetary Economics*, Vol. 135, pp. 20-36.
- Lompo, A. A. B. (2024), "How does financial sector development improve tax revenue mobilization for developing countries?", *Comparative Economic Studies*, Vol. 66 No. 1, pp. 91-125.
- Medina, L., & Schneider, M. F. (2018), "Shadow economies around the world: what did we learn over the last 20 years?", *International Monetary Fund*.
- Mhadhbi, K., & Terzi, C. (2022), "Shadow economy threshold effect in the relationship finance-growth in Tunisia: A nonlinear autoregressive distributed lag approach", *Journal of International Development*, Vol. 34 No. 3, pp. 636-651.
- Nguyen, G. N. T., & Liu, X. (2023), "The interrelationship between corruption and the shadow economy: a perspective on FDI and institutional quality", *Journal of Economics and Development*, Vol. 25 No. 4, pp. 349-364.
- Njangang, H., Nembot, L. N., & Ngameni, J. P. (2020), "Does financial development reduce the size of the informal economy in sub-Saharan African countries?", *African Development Review*, Vol. 32 No. 3, pp. 375-391.
- Rahman, S. U., Faisal, F., & Ali, A. (2023), "Financial development and shadow economy: a bibliometric analysis using the Scopus database (1985-2021)", *Journal of the Knowledge Economy*, Vol. 14 No. 3, pp. 2238-2265.
- Tran, T. K. P. (2021), "Unemployment and shadow economy in ASEAN countries", *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol. 8 No. 11, pp. 41-46.
- Wu, D. F., & Schneider, M. F. (2019), "Nonlinearity between the shadow economy and level of development", *International Monetary Fund*.